

THƯƠNG HIỆU ĐẠI HỌC QUỐC GIA VỚI HỆ THỐNG THƯ VIỆN

NGUYỄN MINH HIỆP, BA., MS.

GD. Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên
ĐHQG TP. HCM

“Giữa những cơ sở hay phòng ban của một trường đại học, không có cơ sở nào thiết yếu hơn thư viện đại học. Ngày nay, không có công trình khoa học nào được thực hiện mà không cần đến sự hỗ trợ của một thư viện đích thực, ngoại trừ những trường hợp ngoại lệ của những thiên tài thỉnh thoảng xảy ra trong lịch sử nhân loại.” Đó là lời phát biểu nhằm tôn vinh tầm quan trọng của thư viện đại học của Ông Edmund J. James, viện trưởng Viện ĐH Illinois, Hoa Kỳ vào ngày 7/9/1912. Ngày nay, trong một đại học đa ngành, một hệ thống thư viện bao gồm những cơ sở thông tin trong các trường đại học (thư viện, trung tâm thông tin, trung tâm học liệu, vv...) là trung tâm tri thức của đại học đó, nơi lưu trữ những kho tài nguyên học tập, tri thức hàn lâm với một đội ngũ cán bộ thông tin thư viện được đào tạo tốt, có trình độ nghiệp vụ cao để quản lý và hỗ trợ thầy giáo và sinh viên sử dụng chúng, đồng thời giúp mọi người hình thành tri thức. Hệ thống thư viện như thế là sở hữu chung của một đại học đa ngành, phải là **sản phẩm của một chế độ quản lý tập trung và chia sẻ nguồn lực phản ánh tính ưu việt của một đại học đa ngành đa lĩnh vực.**

Tính ưu việt nhất trong một đại học đa ngành đa lĩnh vực là **liên kết đào tạo**, điều này khiến cho những cơ sở trong đại học đó được xem như là sở hữu chung cho toàn thể giảng viên và sinh viên, trong đó có hệ thống thư viện. Và cũng chính điều

này đã tạo nên một **“thương hiệu” của đại học đó trong lòng của mỗi sinh viên.** Đây là chuyện đương nhiên trong một đại học đa ngành. Nếu ta có dịp đi đến tham quan những cơ sở đại học trên thế giới và hỏi bất kỳ một bạn sinh viên nào họ là ai thì sẽ nhận được câu trả lời đầu tiên một cách tự nhiên đại loại như “Tôi là sinh viên Harvard”, “Tôi là sinh viên ĐH Thammasat”, “Tôi là sinh viên NUS (Đại học Quốc gia Singapore)”, vv...

Nhân tiện đây tôi muốn đề cập đến một mô hình liên kết đào tạo để tạo nên một thương hiệu đại học rất gần gũi nhưng có thể ít người biết đến, đó là Viện đại học Huế trước năm 1975. Ngày đó Viện đại học Huế bao gồm 5 trường đại học: ĐH Khoa học, ĐH Văn khoa, ĐH Y khoa, ĐH Luật khoa, và ĐH Sư phạm. Trong đó trường ĐH Khoa học chịu trách nhiệm giảng dạy khối kiến thức khoa học cơ bản không những cho bản thân trường đó mà cho tất cả các trường thành viên của Viện đại học Huế cũng như trường ĐH Văn khoa chịu trách nhiệm giảng dạy khối kiến thức xã hội nhân văn cho toàn Viện ĐH Huế. Chẳng hạn như đối với trường ĐH Y khoa, đầu vào được tuyển từ sinh viên năm thứ nhất khối Sinh-Hóa của trường ĐH Khoa học (Hồi đó được gọi là năm dự bị). Kiến thức về Toán, Vật lý, Hóa học của sinh viên Y khoa những năm trên đều được đào tạo tại trường ĐH Khoa học. Đối với trường ĐH Sư Phạm, toàn bộ kiến thức chuyên môn về khoa học cơ bản và xã hội

nhân văn đều được đào tạo tại trường ĐH Khoa học và ĐH Văn khoa. Sinh viên ĐH Sư phạm và ĐH Khoa học hay ĐH Văn khoa đều học chung một lớp theo chuyên ngành của mình (Hồi đó vẫn còn chế độ niên chế). Trong đó sinh viên ĐH Khoa học hay ĐH Văn khoa học nhiều hơn sinh viên ĐH Sư phạm một số học phần (vì thời gian đó sinh viên Sư phạm phải học những học phần về chuyên ngành sư phạm tại trường mình). Ra trường sinh viên Sư phạm nhận được văn bằng Cử nhân Sư phạm. Sau khi tốt nghiệp đi dạy cấp 3, các giáo viên-sinh viên này tiếp tục hoàn thiện những học phần còn lại của trường ĐH Khoa học hay ĐH Văn khoa để nhận tiếp văn bằng Cử nhân thứ hai vào năm sau.

Viện đại học Huế tổ chức một Phòng Giáo vụ B để quản lý và điều hành việc liên kết đào tạo đặc biệt là đào tạo khối kiến thức đại cương và ngoại ngữ. Phòng Giáo vụ B tổ chức dạy ngoại ngữ cho toàn thể sinh viên tập trung vào các chiều thứ ba, thứ năm, và thứ bảy hàng tuần (Viện đại học trung dụng toàn bộ các giảng đường và phòng học của các trường thành viên và một số cơ sở các trường phổ thông để tập trung dạy ngoại ngữ cho sinh viên). Sinh viên được tổ chức thi xếp lớp và học chung với nhau trong 4 cấp trong suốt năm thứ nhất. Sinh viên năm thứ nhất đòi hỏi phải có chứng chỉ ngoại ngữ mới

được lên năm thứ hai. Đối với chương trình đào tạo kiến thức chuyên ngành đại cương (Toán, Vật lý, Tin học, Văn học, vv...) cũng như kiến thức cơ bản cho sinh viên năm thứ nhất được gọi là “*Con người và môi trường sống*”, Phòng Giáo vụ B tổ chức cho sinh viên tự chọn hai trong số những môn như “*Tâm lý giáo dục*”, “*Quản trị xí nghiệp*”, “*Kỹ năng giao tiếp*”, “*Âm nhạc và đời sống*”, vv... Đây là những chương trình học mang tính giao lưu giữa các sinh viên trong Viện đại học. Ngày nay trong những Đại học đa ngành đa lĩnh vực lớn, người ta tổ chức một trường Liberal Arts and Science (*) như ĐH Illinois hay ĐH Tokyo chẳng hạn, trong đó có một bộ phận hoạt động như Phòng Giáo vụ B của Viện ĐH Huế để điều hành việc liên kết đào tạo.

Ngoài ra Viện ĐH Huế cũng tổ chức nhiều công tác quản lý hay hoạt động khác nhằm nâng cao **thương hiệu của mình trong lòng sinh viên**. Chẳng hạn

như tổ chức “*Ngày ghi danh*”, trong đó sinh viên trong các trường thành viên sau khi qua một học kỳ thì mới chính thức ghi danh vào Viện Đại học – Viện đại học Huế không tổ chức tuyển sinh mà chỉ cho sinh viên ghi danh tạm tại các trường thành viên để học một học kỳ theo nguyện vọng và khả năng của mình (một sinh viên có thể ghi danh học nhiều trường); sau một học kỳ, chính họ tự sàng lọc và thấy ngành



Tác giả trước Tòa viện trường Viện Đại học Huế trong Ngày lễ tốt nghiệp toàn Viện đại học niên khóa 1972-1973

nào, trường nào hợp với mình mới ghi danh chính thức vào “*Ngày ghi danh*” của Viện đại học. Ngày ghi danh là ngày duy nhất trong năm học được tổ chức từ sáng đến chiều để sinh viên đăng ký chính thức trở thành sinh viên của Viện đại học Huế, được cấp Thẻ Sinh viên đồng nhất mang dấu ấn của Viện ĐH Huế, đồng thời là Thẻ Thư viện để sử dụng trong các thư viện của Viện đại học. Được biết **mô hình đào tạo của Viện đại học Huế đã từng được nhiều nước ở Đông Nam Á học tập.**

Ngày nay, những hoạt động liên kết đào tạo và quản lý tập trung trong một đại học đa ngành đa lĩnh vực đã đi vào chuẩn hóa. Cho nên khi tham quan một thư viện trong hệ thống thư viện của một đại học đa ngành trên thế giới, chúng ta đều thấy có một cách quản lý giống nhau với ý thức rằng cơ sở đó, tài nguyên đó là dùng chung. Một sinh viên có thể sử dụng bất cứ thư viện nào, hỏi mượn và trả sách bất cứ ở đâu trong hệ thống thư viện đại học. Thư viện đại học là cơ sở thiết yếu nhất trong một trường đại học, cho nên một hệ thống thư viện đại học được tổ chức tốt như thế luôn luôn là một nơi gần gũi và thân thiết nhất đối với sinh viên trong suốt thời gian học tập.

Đối với trong nước, ĐHQG TP. HCM đã xác định cho mình một danh hiệu. Danh hiệu này nổi bật khi rõ ràng nhiều trường thành viên trong ĐHQG có chất lượng đào tạo cao hơn so với nhiều trường ĐH khác; Đối với thế giới nói đến đại học Việt Nam là người ta nghĩ ngay đến hai ĐHQG của

Việt Nam. Hội đồng Mạng ĐH Đông Nam Á (AUN) gồm 17 thành viên trong 10 nước, Việt Nam đại diện bởi hai ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. HCM – ĐHQG đã có một danh hiệu về mặt đối ngoại.

Tuy nhiên, ĐHQG TP. HCM cần phải phát huy tính ưu việt của một đại học đa ngành đa lĩnh vực trong việc tổ chức những hình thức liên kết đào tạo để khẳng định mình hơn bằng thương hiệu ĐHQG trong nước và trên trường quốc tế; đồng thời dần dần hình thành thương hiệu ĐHQG trong lòng sinh viên. Có thể bắt đầu từ những hình thức sinh hoạt chung chẳng hạn như tổ chức Ngày lễ tốt nghiệp và tập trung phát bằng cho toàn thể sinh viên trong ĐHQG. TP. HCM.

Để xây dựng một hệ thống thư viện có hiệu quả trong ĐHQG TP. HCM, có cơ sở vật chất hiện đại, tài nguyên thông tin phong phú, đội ngũ quản lý và chuyên viên thư viện có trình độ nghiệp vụ cao là điều cần thiết; nhưng **cần thiết nhất vẫn là vai trò của ĐHQG trong việc phát huy tính ưu việt của một đại học đa ngành đa lĩnh vực thể hiện qua việc liên kết đào tạo và quản lý tập trung.**

Chính điều này mới thật sự hình thành thương hiệu ĐHQG nói chung và trong lòng sinh viên và mỗi thành viên trong ĐHQG TP. HCM nói riêng.

TP. Hồ Chí Minh
Tháng 2 năm 2007

(*) **Liberal Arts** hay **Arts**: Ngành học thuộc về học thuật (academic) và nghiên cứu (study). *Bachelor of Arts (BA.)* là Cử nhân về học thuật và nghiên cứu, tạm dịch là *Cử nhân giáo khoa*; so sánh với **Science**: Ngành học thuộc về khoa học kỹ thuật hay công nghệ (technology) và chuyên nghiệp (professional). *Bachelor of Science (BS.)* là Cử nhân về khoa học kỹ thuật hay chuyên nghiệp, tạm dịch là *Cử nhân khoa học*. Ví dụ: BA in Chemistry: Cử nhân giáo khoa Hóa học (đối với Trường ĐH Khoa học Tự nhiên); BS in Chemistry: Cử nhân khoa học Hóa học (hay Kỹ sư Hóa đối với Trường ĐH Bách khoa). Thông tin thư viện là một ngành chuyên nghiệp nên văn bằng là Cử nhân khoa học Thông tin Thư viện (BS in Library and Information Science).